**BÀI 3 – SỰ SỐNG THIÊNG LIÊNG (VĂN BẢN NGHỊ LUẬN)**

**Thời gian thực hiện**: 13 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Nhận diện và xác định được luận đề và luận điểm trong văn nghị luận

- Nhận biết và xác định được những bằng chứng khách quan và ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết trong văn nghị luận.

- Xác định được bố cục của văn bản.

- Nhận diện và phân tích được những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật được tác giả sử dụng trong văn bản.

- Xác định và phân tích được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt.

- Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống.

- Trình bày được ý kiến của bản thân về một vấn đề xã hội.

**2. Phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Yêu thương, trân trọng con người và thiên nhiên…

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

- GV đặt câu hỏi phát vấn: *Em từng nghe, đọc hay đã thuộc những ca khúc, bài thơ nào viết về Trái Đất? Chúng đã gợi lên trong em ấn tượng, cảm xúc gì?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS chia sẻ cảm nghĩ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV mời một vài HS chia sẻ câu trả lời trước lớp, HS khác lắng nghe

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, khen ngợi những chia sẻ hay và thú vị của HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV tổng kết lại ý kiến và gợi dẫn vào chủ đề bài học

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu giới thiệu bài học****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS đọc phần *Giới thiệu bài học* trong SGK (trang 55) và dẫn HS vào chủ điểm của bài học.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc phần giới thiệu bài học**Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV mời một vài HS chia sẻ, trả lời các câu hỏi gợi mở của GV trước lớp, yêu cầu HS cả lớp lắng nghe và nhận xét. **Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, tuyên dương tinh thần tham gia thảo luận của cả lớp. - GV chốt kiển thức về chủ đề bài học 🡺 Ghi lên bảng. | **I. Giới thiệu bài học.** - Chủ đề 3: Bài học gồm hai nội dung: khái quát chủ đề và nêu thể loại các văn bản đọc chính. Với chủ đề Sự sống thiêng liêng, bài học tập trung vào một số vấn đề thiết thực, có ý nghĩa quan trọng: yêu thương con người, yêu thiên nhiên… |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu tri thức ngữ văn****Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái niệm luận đề, luận điểm trong văn bản nghị luận****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi nhằm kích hoạt kiến thức nền về văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên*+ Phân biệt luận đề và luận điểm?***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**- HS làm việc nhóm đôi để hoàn thành bài tập gợi dẫn. - HS nghe câu hỏi, đọc phần *Tri thức ngữ văn* và hoàn thành trả lời câu hỏi chắt lọc ý. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV mời một vài nhóm HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung và mối liên hệ giữa các yếu tố này.**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, bổ sung, không cần giảng quá chi tiết và chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng.**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về bằng chứng khách quan và ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết trong văn bản nghị luận****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**- GV cho HS tiếp tục đọc thông tin trong mục *Tri thức Ngữ Văn* trong SGK (trang 55) **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**- HS ghi chép tóm lược nội dung kiến thức**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- GV mời một vài nhóm HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, bổ sung, không cần giảng quá chi tiết và chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng. | **II. Tri thức Ngữ văn****1. Luận đề và luận điểm trong văn nghị luận**- Luận đề: là vấn đề chính được nêu ra để bàn luận trong văn bản nghị luận.- Luận điểm: là những ý kiến thể hiện quan điểm của người viết về luận đề.Trong văn bản nghị luận, luận đề được thể hiện bằng luận điểm và làm sáng tỏ bằng lí lẽ, dẫn chứng.**2. Bằng chứng khách quan và ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết trong văn nghị luận**- Bằng chứng khách quan là những thông tin khách quan, có thể kiểm chứng được trong thực tế.- Ý kiến đánh giá chủ quan: là những nhận định, suy nghĩ, phán đoán theo góc nhìn chủ quan của người viết, thường ít có cơ sở kiểm chứng. Do vậy, để giảm tính chủ quan trong đánh giá, giúp ý kiến trở nên đáng tin cậy, người viết cần đưa ra được các bằng chứng khách quan.- Có thể phân biệt hai khái niệm này dựa vào bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Bằng chứng khách quan** | **Ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết** |
| Là các thông tin khách quan như: số liệu, thời gian, nơi chốn, con người và sự kiện… | Là các ý kiến chủ quan như: quan điểm cá nhân về một vấn đề đang tranh cãi, dự đoán về tương lai, đánh giá chủ quan về sự việc, hiện tượng; có thể có được diễn đạt bằng các cụm từ như: tôi cho rằng, tôi thấy… hoặc các tính từ thể hiện sự đánh giá chủ quan. |
| Dựa trên những thí nghiệm, nghiên cứu, có nguồn đáng tin cậy, có thể xác định đúng, sai dựa vào thực tế. | Dựa trên cảm nhận, cách nhìn, diễn giải của cá nhân; không có cơ sở để kiểm chứng. |

**3. Nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt**- Một số yếu tố Hán Việt thông dụng dưới đây có thể kết hợp với nhau, hoặc kết hợp với các yếu tố khác để tạo thành từ Hán Việt:+ Chinh (đánh dẹp, đi xa): chinh phục, chinh phụ…+ Lạm (quá mức): lạm phát, lạm dụng…+ Tuyệt (dứt, hết…): tuyệt bút, tuyệt nhiên…+ Vô (không, không có): vô bổ, vô tận… |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập: *Sau khi học xong bài Giới thiệu bài học và Tri thức Ngữ Văn, em tiếp thu được những tri thức gì? Hãy hệ thống hóa lại kiến thức đó bằng sơ đồ tư duy.*

- GV hướng dẫn HS hoàn thành sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức bài học.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

**-** HS lắng nghe GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi một vài HS trình bày sơ đồ đã hoàn thành trước lớp, các HS khác quan sát, lắng nghe và bình chọn ra sản phẩm đẹp, đủ và đúng nhất.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá thái độ học tập của cả lớp và tổng kết lại bài học.